

Số: /TB-BNN-VPĐP

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

THÔNG BÁO

Đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia thuộc Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025

Thực hiện Quyết định số 4454/QĐ-BNN-VPĐP ngày 15/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Kế hoạch triển khai Quyết định số 923/QĐ-TTg ngày 08/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thông báo và hướng dẫn việc đề xuất các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia thuộc Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 (Sau đây gọi tắt là Chương trình), cụ thể như sau:

1. Căn cứ đề xuất đặt hàng:

a) Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

b) Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

c) Mục tiêu, nội dung, dự kiến sản phẩm của Chương trình đã được phê duyệt tại Quyết định số 923/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

d) Thông tư số 03/2017/TT-BKHHCN ngày 03/04/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2014/TT-BKHHCN ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ.

đ) Quyết định số 4454/QĐ-BNN-VPĐP ngày 15/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Kế hoạch triển khai Quyết định số 923/QĐ-TTg ngày 08/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

e) Các vấn đề cấp bách trong xây dựng nông thôn mới của địa phương cần có sự hỗ trợ và tham gia của khoa học và công nghệ.

2. Yêu cầu đối với nội dung đề xuất đề tài, dự án thuộc Chương trình:

a) Các nhiệm vụ khoa học đề xuất triển khai thực hiện phải bám sát các chủ trương, định hướng của Đảng về nông nghiệp, nông dân, nông thôn tại Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XIII và các Nghị quyết về phát triển kinh tế vùng của Bộ Chính trị... theo hướng "nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh"; các nội dung, nhiệm vụ đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 923/QĐ-TTg ngày 02/8/2022..., góp phần thực hiện thành công các mục tiêu của Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và 06 chương trình chuyên đề đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt giai đoạn 2021-2025, theo hướng phát triển toàn diện, bền vững gắn với đô thị hoá, bảo đảm thực chất, đi vào chiều sâu, hiệu quả, vì lợi ích của người dân, trong đó tập trung vào một số nội dung sau:

- Tiếp tục hoàn thiện cơ sở lý luận và thực tiễn để đề xuất cơ chế, chính sách hỗ trợ thực hiện hiệu quả Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, nhất là các cơ chế chính sách phát triển nông thôn gắn với quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa, kinh tế xanh, nông thôn thông minh...;

- Đề xuất được các giải pháp khoa học, công nghệ thực hiện các nội dung: Phát triển kinh tế nông nghiệp, kinh tế nông thôn, kinh tế tuần hoàn, công nghệ thực phẩm nông nghiệp; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống; bảo vệ môi trường và cảnh quan nông thôn; phát triển ngành nghề thủ công mỹ nghệ, nhất là ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số; thúc đẩy chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới; phát triển du lịch nông thôn; giữ gìn an ninh trật tự trên địa bàn nông thôn; nâng cao chất lượng các dịch vụ hành chính công; nâng cao chất lượng hoạt động của chính quyền cơ sở; giải pháp quản trị và kết nối các cộng đồng cư dân nông thôn...;

- Xây dựng và nhân rộng được các mô hình phát triển kinh tế nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn phù hợp với điều kiện đặc thù, phát huy được thế mạnh của từng địa phương, vùng, miền trên cơ sở ứng dụng thành tựu khoa học, công nghệ; các dự án kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn góp phần giảm lượng phát thải khí nhà kính, sử dụng hiệu quả phụ phẩm nông nghiệp và nguồn tài nguyên tái tạo; thúc đẩy liên kết sản xuất và phát triển thị trường theo chuỗi giá trị nhóm sản phẩm chủ lực quốc gia, sản phẩm cấp tỉnh và sản phẩm đặc thù địa phương; khuyến khích các đề tài, dự án phát triển kinh tế nông nghiệp gắn với chế biến tiêu thụ sản phẩm.

b) Các đề tài, dự án thuộc Chương trình giai đoạn 2021-2025 được triển khai phải xuất phát từ yêu cầu thực tiễn, trực tiếp giải quyết những vấn đề cấp thiết gắn với tính đặc thù và phù hợp với điều kiện của các địa phương và huy động được sự tham gia của các bộ, ngành trung ương để giúp các địa phương; phát huy vai trò chủ thể của cộng đồng, người dân tham gia thực hiện; xây dựng các phong trào, mô hình khởi nghiệp sáng tạo trong nông thôn... Chú trọng triển khai các mô hình, dự án có tính mới, khả năng ứng dụng và tính lan tỏa cao

trong thực tiễn; phù hợp để phát triển và nhân rộng; ưu tiên các mô hình, dự án ứng dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ cao, thân thiện với môi trường...

c) Ưu tiên thực hiện các đề tài, dự án tại các địa bàn đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, khu vực biên giới và hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh và quốc phòng. Đồng thời, ưu tiên thực hiện các nội dung liên quan đến các lĩnh vực về sử dụng phụ phẩm là tài nguyên tái tạo, kinh tế tuần hoàn nông nghiệp hữu cơ, ứng dụng kinh tế số trong nông nghiệp, sản xuất nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn; ứng dụng công nghệ an toàn thực phẩm, phát triển các ngành nghề thủ công, mỹ nghệ ở nông thôn, nhất là các vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Nâng cao năng lực và tổ chức hoạt động hiệu quả của các tổ chức chính trị - xã hội; an ninh quốc phòng; ứng dụng công nghệ số; môi trường nông thôn... đảm bảo chất lượng, hiệu quả và tạo hiệu ứng lan tỏa.

d) Có khả năng huy động các tổ chức khoa học và công nghệ, doanh nghiệp, các nhà khoa học trong nước và nước ngoài; huy động được nguồn kinh phí của địa phương, doanh nghiệp, kinh phí ngoài ngân sách để thực hiện.

đ) Các đề tài, dự án đề xuất thực hiện trong giai đoạn 2021-2025 tránh trùng lặp, chồng chéo với những đề tài, dự án thuộc các chương trình khoa học công nghệ cấp quốc gia khác đang thực hiện, nhất là các nhiệm vụ khoa học công nghệ thuộc Chương trình đã được triển khai trong giai đoạn trước. Tập trung ưu tiên các nhiệm vụ đề tài được đề xuất từ các địa phương trong cả nước, có tính khả thi cao, huy động tối đa các nguồn lực xã hội cùng tham gia.

e) Sản phẩm của đề tài, dự án phải có đơn vị tiếp nhận, có địa chỉ ứng dụng và có khả năng áp dụng rộng rãi để phục vụ xây dựng nông thôn mới ở địa phương cũng như các tỉnh có điều kiện tương tự.

g) Khuyến khích các đề tài dự án có sự tham gia hoặc chủ trì của doanh nghiệp; các đề tài dự án chuyển giao khoa học công nghệ của các cơ quan nghiên cứu.

3. Trình tự đề xuất đề tài, dự án thuộc Chương trình

a) Đề xuất đặt hàng được xây dựng theo biểu Mẫu tại Phụ lục I và Phụ lục II của Thông báo này và phù hợp với các yêu cầu tại Khoản 2 của Thông báo này.

b) Các đề xuất được lựa chọn phải có ý kiến chấp thuận của UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (*sau đây gọi chung là UBND tỉnh*) về việc triển khai đề tài tại địa phương và cam kết ứng dụng các kết quả của đề tài sau khi có kết quả nghiên cứu.

c) Ủy ban nhân dân tỉnh giao Văn phòng Điều phối nông thôn mới cấp tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, cơ quan có liên quan nghiên cứu, đề xuất các nhiệm vụ khoa học công nghệ thuộc Chương trình; xem xét, có ý kiến chấp thuận đối với các đề xuất danh mục nhiệm vụ được lựa chọn và gửi về Bộ

Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*qua Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương*) để tổng hợp.

4. Quy định gửi đề xuất về Bộ Nông nghiệp và PTNT

4.1. Hồ sơ đề xuất gồm:

- a) Văn bản tổng hợp đề xuất danh mục nhiệm vụ khoa học công nghệ thuộc Chương trình của Ủy ban nhân dân tỉnh;
- b) Phiếu đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ có ý kiến chấp thuận của UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- c) Bản mềm của Phiếu đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

4.2. Hồ sơ đề xuất (Mục a và b) và bản mềm (Mục c) xin gửi về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo địa chỉ:

Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương. Địa chỉ: Nhà B9, số 02 Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội và địa chỉ thư điện tử: khcmtm2021.2025@gmail.com.

4.3. Thời hạn gửi Hồ sơ: Chậm nhất trước ngày **30/12/2022**.

Bộ Nông nghiệp và PTNT thông báo cho các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các cơ quan, đơn vị liên quan biết để có căn cứ thực hiện./.

(Thông tin chi tiết đề nghị liên hệ đồng chí Vi Việt Hoàng, Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương theo số điện thoại: 0906.258.868)

Nơi nhận:

- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Bộ trưởng Lê Minh Hoan (để b/c);
- Thành viên Tổ công tác CT MTQG NTM;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Vụ KHCN và Môi trường;
- Sở NNPTNT, Sở KHCN, VPĐP NTM các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Lưu: VT, VPĐP.

**KT.BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Trần Thanh Nam

Phụ lục I
PHIẾU ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG NHIỆM VỤ
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA
(Dùng cho đề tài)

*(Kèm theo Thông báo số /TB-BNN-VPĐP ngày tháng 11 năm 2022
của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

1. Tên Đề tài/Đề án:
2. Căn cứ đề xuất (*Theo hướng dẫn tại Điều 3 của Thông tư 03/2017/TT-BKHCN và mục 1 của thông báo này*)
3. Tính cấp thiết, tầm quan trọng phải thực hiện ở tầm quốc gia; tác động và ảnh hưởng đến đời sống kinh tế - xã hội của đất nước v.v...
4. Mục tiêu:
5. Yêu cầu các kết quả chính và các chỉ tiêu cần đạt:
6. Kiến nghị các nội dung chính cần thực hiện để đạt kết quả:
7. Dự kiến tổ chức, cơ quan hoặc địa chỉ ứng dụng các kết quả tạo ra:
8. Yêu cầu đối với thời gian để đạt được các kết quả:
9. Dự kiến nhu cầu kinh phí:

..., ngày ... tháng... năm 20.....

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ XUẤT
(Họ, tên và chữ ký - đóng dấu đối với tổ chức)

Phụ lục II
PHIẾU ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG NHIỆM VỤ
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA

(Dùng cho dự án)

*(Kèm theo Thông báo số /TB-BNN-VPĐP ngày tháng 11 năm 2022
của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

1. Tên dự án SXTN:
2. Xuất xứ hình thành: *(từ một trong các nguồn sau: kết quả của các đề tài; kết quả khai thác sáng chế, giải pháp hữu ích; kết quả KH&CN chuyển giao từ nước ngoài... có khả năng ứng dụng)*
3. Tính cấp thiết; tầm quan trọng phải thực hiện ở tầm quốc gia; tác động và ảnh hưởng đến đời sống kinh tế - xã hội của đất nước v.v...:
4. Mục tiêu:
5. Kiến nghị các nội dung chính cần thực hiện để hoàn thiện công nghệ và đạt kết quả:
6. Yêu cầu đối với kết quả (công nghệ, thiết bị) và các chỉ tiêu kỹ thuật cần đạt:
7. Nhu cầu thị trường: *(Khả năng thị trường tiêu thụ, phương thức chuyển giao và thương mại hoá các sản phẩm của dự án)*
8. Dự kiến tổ chức cơ quan hoặc địa chỉ ứng dụng các kết quả tạo ra:
9. Yêu cầu đối với thời gian thực hiện:
10. Phương án huy động các nguồn lực của tổ chức dự kiến ứng dụng kết quả tạo ra: *(Khả năng huy động nhân lực, tài chính và cơ sở vật chất từ các nguồn khác nhau để thực hiện dự án)*
11. Dự kiến nhu cầu kinh phí:

..., ngày ... tháng... năm 20.....

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ XUẤT
(Họ, tên và chữ ký - đóng dấu đối với tổ chức)